

Bản án số: 26/2024/HS-ST  
Ngày 25-01-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: bà Trần Thị Hiền và Võ Phương Trang.

- Thư ký phiên tòa: ông Chiêm Tiền Quý Nhân-Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Mã Văn Thuận-Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 422/2023/TLST-HS, ngày 29 tháng 11 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Khắc H, sinh năm 1995, tại tỉnh Nghệ An. Nơi thường trú: K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nơi ở: không ổn định; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc H1 (chết) và bà Trương Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt tạm giữ ngày 20-6-2023 (theo Quyết định truy nã), tạm giam ngày 26-6-2023 “có mặt”;

2. Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1994, tại tỉnh Nghệ An. Nơi thường trú: Xóm A, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nơi ở: không ổn định; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T2 và bà Lê Thị M; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt tạm giữ ngày 17-02-2023 (đầu thú theo Quyết định truy nã), tạm giam ngày 26-02-2023 “có mặt”.

\*Bị hại: anh Lê Tùng E, sinh năm 1986; nơi thường trú và cư trú: nhà số D, ấp C, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng “vắng mặt”.

\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Trách nhiệm hữu hạn T5; địa chỉ: số C, Đường Số E, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty (Giám đốc): anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1986; nơi thường trú và cư trú: Nhà số B, Đường Số D, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh “xin vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Khắc H và Nguyễn Hữu T1 cùng làm thuê (không có hợp đồng lao động) cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T5 Tài P (gọi tắt là Công ty T5) tại số C,

Đường Số E, phường B, quận B; còn kho hàng của Công ty tại số B, Đường Số B, phường B, quận B. Nhiệm vụ của H và T1 là bốc dỡ, sắp xếp sắt lên xe giao cho khách hàng; riêng H được tự chọn địa điểm giao sắt trực tiếp lại cho khách hàng và nhận tiền mang về nộp cho Công ty nên phải tự chịu trách nhiệm về hàng hóa đã được giao sau khi vận chuyển ra khỏi kho của Công ty; đồng thời còn được tự tìm kiếm khách hàng giao dịch bán sắt để hưởng chênh lệch giá so với giá của Công ty đã niêm yết.

Vào ngày 25/8/2019, chị Phạm Thị L là kế toán của Công ty T5 Tài P báo cho T1 biết trước là vào ngày 26/8/2019 sẽ có đơn hàng sắt giao cho anh Lê Tùng E vận chuyển đến tỉnh Sóc Trăng và cho T1 số điện thoại di động của anh Em để T1 liên hệ thời gian, địa điểm giao nhận sắt rồi sau đó, T1 báo lại cho H biết chuẩn bị. Đến khoảng 08 giờ ngày 26/8/2019 tại kho hàng của Công ty T5, chị L lên mạng đặt thuê 01 chiếc xe ô tô tải loại 15 tấn (không rõ biển số) do một lái xe và một phụ xe tên Nguyễn Văn Q (không rõ lai lịch) cầu sắt từ kho lên thùng xe ô tô này giao cho H và T1 để vận chuyển đến điểm giao bán cho anh Em theo đơn đặt hàng với số lượng sắt xây dựng các loại như sau: 3.000 kg sắt khoan phi 6, 5.100 kg sắt khoan phi 8, 780 cây sắt phi 10, 180 cây sắt phi 12, 15 cây sắt phi 14, 300 cây sắt phi 16, 80 cây sắt phi 18 và 120 kg kềm khoan loại 01mm. Tổng giá trị bên mua phải thanh toán cho Công ty là 254.950.000 đồng.

Trong lúc cầu số lượng sắt trên lên xe, H rủ T1 sau khi xe ô tô tải cầu hết sắt lên xe và chạy ra khỏi kho thì cùng nhau cắt xén, lấy bớt số sắt giao cho anh Em lại để bán lấy tiền tiêu xài thì T1 đồng ý. Đến một lúc sau, T1 gọi điện thoại di động cho anh Em thì biết được anh Em đã tới khu vực Cầu vượt G, phường B, quận B nên T1 nói cho H biết rồi T1 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số do xe mượn của bạn) đến Cầu vượt G đón và dẫn anh Em đi ăn uống lúc chờ cầu sắt lên xe chuyển ra bãi xe cho thuê để giao sắt cho anh Em; còn H thì ở lại kho hàng để tiếp tục cầu hết sắt lên xe mà chị L đã giao. Sau khi T1 đi đón anh Em được khoảng 20 phút thì H điều khiển xe ô tô loại Fortuner, biển số 51F-161.76 của Công ty T5 (xe thường giao cho H chạy dẫn khách vào) chạy về nhà trọ để lấy 08 bó đoạn sắt phi 16 và phi A (01 bó có khoảng từ 20-30 đoạn sắt với mỗi đoạn dài từ 10cm-15cm của H dùng làm mẫu chào hàng giới thiệu sản phẩm) mang lại để chuẩn bị chèn thay vào các đầu cây sắt phi 16 và 18 thay cho cây sắt nguyên đã lấy trước khi giao anh Em. Trong lúc làm việc này, H tiếp tục gọi điện thoại cho T1 kêu T1 cứ dẫn anh Em đi ăn uống để kéo dài thời gian đến khi nào H cắt xén, lấy bớt sắt giao cho anh Em xong thì H sẽ gọi điện thoại báo cho T1 biết để dẫn anh Em đến nhận sắt, T1 đồng ý.

Sau khi lấy 08 bó đoạn sắt mẫu trên lên xe rồi điều khiển chạy quay lại kho của Công ty T5 để tiếp tục xem cầu số lượng sắt giao mà anh Em đã mua lên xe, nhưng đến khi xong việc chị L chỉ bàn giao miệng với H. Sau đó, H điều khiển xe ô tô F chạy trước dẫn đường cho lái xe ô tô tải chở sắt chạy đến Bãi xe Minh T4 tại ngã tư đường Q và Đường Số A, thuộc Khu phố A, phường B, quận B và lúc đến nơi, T1 và anh Em vẫn còn đi ăn uống. Tại đây, H lên xe ô tô tải dùng kéo cắt sắt có sẵn trên xe cắt lần lượt 03 khoan sắt phi 6 (mỗi khoan có trọng lượng

chuẩn 1.000kg) với mỗi khoan có khi cắt một nửa, có khi hơn một nửa để lấy bớt ra rồi kê lái xe cầu hết 06 khoan sắt này từ trên thùng xe xuống để bên hông trái xe ô tô cầu tải. Tương tự, Hà cắt lần lượt 05 khoan sắt phi 8 với mỗi khoan 01 nửa (mỗi khoan có trọng lượng chuẩn là 1000kg, có khoan nặng hơn trọng lượng chuẩn khoảng 100kg do nhà sản xuất cắt dư) ra thành 10 khoan rồi để tập kết chung với sắt phi 6. Chưa dừng lại, H kê lái xe cầu hết 780 cây sắt phi 10, dài 11.7m dạng hình chữ “U” với hai đầu cây sắt cách nhau hơn 01 mét để xuống bên hông phải xe ô tô cầu tải rồi lấy bớt 390 cây sắt này để riêng một bên nhằm chiếm đoạt; đối với 390 cây sắt còn lại thì H lần lượt bẻ ép dẹp lại sao cho 02 đầu thân cây gần dính vào nhau rồi vẫn để dưới đất bên phải hông xe. Đến đây, H tiếp tục kê lái xe cầu hết 180 cây sắt phi 12, dài 11.7m dạng hình chữ “U” với hai đầu cây sắt cách nhau hơn 01 mét để xuống phía bên phải hông xe rồi lấy bớt 90 cây sắt này để riêng qua một bên nhằm chiếm đoạt; đối với 90 cây sắt còn lại, H lần lượt bẻ ép dẹp lại sao cho 02 đầu thân cây gần dính vào nhau rồi H vẫn để dưới đất bên phải hông xe. Riêng đến lượt loại sắt cây phi 14 thì, do chỉ có 15 cây mà nếu lấy sẽ dễ bị phát hiện nên H không lấy, nhưng vẫn kê lái xe cầu hết số sắt này xuống để bên phải hông xe. Sau đó, H kê lái xe ô tô cầu tải cầu tiếp hết 300 cây sắt phi 16, dài 11.7m dạng hình chữ “U” với hai đầu cây sắt cách nhau hơn 01 mét để xuống bên phải hông xe rồi cầu lấy ra 140 cây để riêng qua một bên nhằm chiếm đoạt; đối với 160 cây còn lại, H vẫn để lại dưới đất bên phải hông xe. Đến lượt 80 cây sắt phi 18, dài 11.7m dạng hình chữ “U” với hai đầu cây sắt cách nhau hơn 01 mét, H kê lái xe cầu hết để xuống bên phải hông xe rồi cầu lấy 30 cây để riêng qua một bên nhằm chiếm đoạt; đối với 50 cây còn lại, H vẫn để bên phải hông xe.

Sau khi sắp xếp số lượng sắt sẽ chiếm đoạt của anh Em để riêng qua một bên xong, H kê lái xe cầu lần lượt số lượng sắt thực tế giao cho anh Em lên lại xe cụ thể như sau: đầu tiên là cầu 50 cây sắt phi 18 lên đặt nằm đều hai bên thùng xe (còn lại 30 cây để dưới đất sẽ chiếm đoạt) rồi kê lái xe cầu đầu cây sắt bên trái thùng xe hồng lên để H chèn 30 đoạn cây sắt phi 18 (đã chuẩn bị sẵn) vào xen kẽ với các đầu cây sắt này. Tiếp theo, cầu 160 cây sắt phi 16 lên đặt nằm đều hai bên thùng xe (còn lại 140 cây để dưới đất sẽ chiếm đoạt) rồi kê lái xe cầu đầu cây sắt bên trái thùng xe hồng lên để H chèn 140 đoạn cây sắt phi 16 (đã chuẩn bị sẵn) vào xen kẽ với các đầu cây sắt này. Đến lượt 15 cây sắt phi 14 thì cầu hết lên đặt nằm đều hai bên thùng xe (không có ý định chiếm đoạt loại sắt này). Tiếp theo là cầu 90 cây sắt phi 12 đã bị bẻ ép dẹp 02 đầu cây gần dính vào nhau lên đặt nằm đều hai bên thùng xe (còn lại 90 cây để dưới đất sẽ chiếm đoạt). Xong, cầu tiếp 390 cây sắt phi 10 đã bị bẻ ép dẹp 02 đầu cây gần dính vào nhau lên đặt nằm đều hai bên thùng xe (còn lại 390 cây để dưới đất sẽ chiếm đoạt). Sau đó, cầu lần lượt 05 khoan sắt phi 8 có tổng trọng lượng 2.500kg lên đặt nằm sâu vào trong thùng xe gần với cầu xe (còn lại 05 khoan sắt phi 8 có tổng trọng lượng là 2.600kg để dưới đất sẽ chiếm đoạt). Xong, lần lượt cầu 03 khoan sắt phi 6 có tổng trọng lượng 1.400kg lên đặt nằm sâu vào trong thùng xe gần với cầu xe (còn lại 03 khoan sắt phi 6 có tổng trọng lượng là 1.600kg để dưới đất sẽ chiếm đoạt); riêng đối với 120kg sắt kềm 01mm thì vẫn còn để nguyên trên thùng xe (do không có ý định chiếm đoạt) rồi dùng tấm bạt che phủ kín toàn bộ số sắt trên thùng xe này lại.

Đối với toàn bộ số lượng sắt mà H còn để lại dưới đất nhằm chiếm đoạt thì: H thuê 01 chiếc xe cầu tải khác (không rõ biển số và tại bãi xe này) đến cầu hết lên xe và chạy đến đầu cách xe sắt của anh Em khoảng 10 mét rồi mới gọi điện thoại cho T1 dẫn anh Em đến Bãi xe Minh T4. Khi anh Em và T1 đến, cả 02 người không có lên thùng xe xem cân và kiểm đếm sắt mà chỉ đứng dưới đất cạnh bên để xem. Còn H đang trên thùng xe, dùng cân treo điện tử loại 03 tấn của Công ty T5 (đã mang theo sẵn) cân sắt khoan giao cho anh Em với cách thức kê lái xe hạ cần cầu xuống gần khoanh sắt rồi móc một đầu cân vào móc cần cầu, đầu cân còn lại móc vào từng khoanh sắt để kéo lên cân; trong lúc vừa móc cân vào khoanh sắt thì H sẽ nhiều lần bấm nút tăng thêm trọng lượng của cân với mỗi lần bấm là tăng 100 kg sao cho khi vừa cầu hồng khoanh sắt lên là cũng vừa chỉnh xong trọng lượng sắt theo ý muốn rồi xoay màn hình hiển thị trọng lượng cân về phía anh Em để anh Em xác nhận. Theo đó, đối với 03 khoanh sắt phi 6 thì H cân 03 lần với mỗi lần chỉnh tăng trọng lượng thêm cho đủ 1.000kg và được anh Em nhìn thấy xác nhận tổng cộng 3.000kg. Còn đối với 05 khoanh sắt phi 8, H cân 05 lần với mỗi lần chỉnh tăng trọng lượng thêm vừa hơn 1.000kg và được anh Em nhìn thấy xác nhận tổng cộng 5.100kg (riêng 120kg sắt kẽm 01mm, do không có chiếm đoạt nên cân đúng và đủ). Riêng về kiểm đếm sắt cây các loại, H mở dây kéo tấm bạt đang che phủ phần các đầu cây sắt bên trái thùng xe lên để cho T1 và anh Em đứng dưới đất nhìn thấy thực hiện kiểm đếm từng đầu cây sắt rồi chấm sơn màu đỏ (do H mang theo sẵn trước đó) vào để xác định số lượng cây sắt giao cho anh Em và do, đây là loại sắt cây dạng hình chữ “U” nên H, T1 và anh Em thống nhất chỉ cần đếm 01 đầu cây sắt bên trái thùng xe thì được tính là 01 cây mà không cần phải kiểm đếm đầu cây sắt bên phải thùng xe. Theo đó, anh Em xác nhận là H và T1 có giao cho anh số lượng sắt cây đúng theo đơn đặt hàng với Công ty T5 như đã nêu trên gồm: 780 cây sắt phi 10, 180 cây sắt phi 12, 15 cây sắt phi 14, 300 cây sắt phi 16 và 80 cây sắt phi 18. Nhưng thực tế thì số lượng đầu cây sắt bên phải thùng xe không kiểm đếm và đã bị tấm bạt che phủ kín lại thì: không có 780 đầu cây sắt phi 10 tương ứng với 780 đầu cây sắt bên trái thùng xe, do bị chiếm đoạt 390 cây và 390 đầu thân cây còn lại bên này bị bẻ ngoặc sang gần dính vào với đầu thân cây bên trái thùng xe nên được xem tổng cộng là 780 cây ( $390 \times 2 = 780$  cây); tương tự đối với 180 đầu sắt cây phi 12 cũng vậy, nhưng bị chiếm đoạt 90 cây nên được xem tổng cộng là 180 cây ( $90 \times 2 = 180$  cây); riêng 15 đầu thân cây sắt phi 14 là liền mạch với 15 đầu cây sắt tương ứng bên trái thùng xe, do không bị chiếm đoạt; chỉ có 160 đầu thân cây sắt phi 16 nối liền mạch với 160 đầu thân cây sắt tương ứng bên trái thùng xe, do bị chiếm đoạt 140 cây và bị chèn thay thế bằng 140 đoạn sắt phi 16 dài từ 10-15cm vào nằm xen kẽ nên được xem tổng cộng là 300 cây ( $160 + 140 = 300$  cây); chỉ có 50 đầu thân cây sắt phi 18 nối liền mạch với 50 đầu cây sắt tương ứng bên trái thùng xe, do bị chiếm đoạt 30 cây và bị chèn thay thế bằng 30 đoạn sắt phi 18 dài từ 10-15cm vào nằm xen kẽ nên được xem tổng cộng là 80 cây ( $50 + 30 = 80$  cây) theo cách thức kiểm đếm như 02 bên đã giao ước nên anh Em không biết gì về thủ đoạn gian dối của H và T1.

Sau khi anh Em ký xác nhận số lượng sắt được giao đúng theo đơn đặt hàng xong thì T1 và anh Em đi ra xa chỗ chiếc xe ô tô cầu tải này để làm thủ tục thanh toán tiền hàng. Lúc này, lợi dụng anh Em đang bận nói chuyện với T1 và không

nhìn về phía sau thùng xe chở sắt đã nhận nên H kê lái xe cầu phần đầu sắt bên trái thùng xe hồng lên cho các đoạn sắt phi 16, 18 đã chèn vào trước đó rút xuống nhặt mang qua xe ô tô cầu tải chứa sắt đã chiếm đoạt của anh Tùng E để cất giấu. rồi quay lại kéo tấm bạt xuống trùm phủ kín hết số lượng sắt giao thiếu cho anh Em. Xong, H đến chỗ anh Em và T1 nghe anh Em nói đã chuyển khoản thanh toán cho công ty T5 Tài P số tiền 200.000.000 đồng, còn lại 54.950.000 đồng theo đơn hàng thì nếu ai có Giấy chứng minh nhân dân sẽ giao tiền trực tiếp cho người đó. Do vậy, H và T1 có nhờ phụ xe ô tô cầu tải chở sắt cho anh E1 dùng Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Q ghi tên vào 02 biên bản giao nhận hàng có nội dung như nhau và ký nhận số tiền 54.950.000 đồng cho anh Em (do không có sao chụp lại và ghi đầy đủ thông tin khác theo Giấy chứng minh nhân dân nên không rõ lai lịch người tên Q này). Sau khi ký xong biên bản giao nhận hàng và tiền xong, H giữ 01 bản, anh Em giữ 01 bản cùng với 01 hợp đồng mua bán sắt giữa công ty T5 với anh Em, nhưng chưa có bên nào ký tên trong hợp đồng. Còn tên Q, sau khi nhận số tiền 54.950.000 đồng của anh Em thì đã giao đủ lại số lại cho H rồi cùng lái xe và anh Em vận chuyển số sắt thực tế được nhận về tỉnh Sóc Trăng; riêng T1 nói với H là bị bệnh nên bỏ về trước.

Sau đó, H mới điều khiển xe ô tô hiệu Fortuner trên chạy đi cùng với xe ô tô cầu tải (không rõ biển số) mà H thuê chở số lượng sắt đã chiếm đoạt của anh Em trước đó đến cơ sở thu mua phế liệu tại Quận A (không rõ địa chỉ cụ thể) bán được 44.000.000 đồng. Có tiền, H trả tiền cho lái xe 2.000.000 đồng và phụ xe 2.000.000 đồng. Xong, H điều khiển xe ô tô hiệu Fortuner quay về lại Công ty T5 đưa biên bản giao nhận sắt và số tiền 54.950.000 đồng cho chị L rồi H đi về. Đến tối ngày 26/8/2019, H qua nhà trọ của T1 nói cách thức chiếm đoạt số lượng sắt của anh Em cho T1 biết rồi bán được 44.000.000 đồng, nhưng do đã trả tiền thuê xe hết 4.000.000 đồng, còn 40.000.000 đồng nên chia đều cho mỗi người 20.000.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Khi xe chở sắt về đến nơi, anh Em phát hiện số lượng sắt bị chiếm đoạt như đã nêu trên nên vào ngày 17/9/2019, anh Em giả vờ tiếp tục mua sắt của công ty T5 và hẹn giao nhận hàng tại bãi đất trống trên Đường Số E, ấp T, xã B, huyện H. Trong lúc cân, đếm sắt tại đây (chưa giao dịch mua bán xong), anh Em phát hiện H và T1 tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối cũ khi giao sắt nên trình báo Công an xã B, huyện H đưa cả 02 cùng với người có liên quan đến làm việc rồi chuyển cho Cơ quan điều tra-Công an huyện H giải quyết tiếp. Sau khi củng cố hồ sơ, Cơ quan điều tra-Công an huyện H chuyển cho Cơ quan điều tra-Công an quận B giải quyết theo thẩm quyền. Tại đây, H và T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi như vừa đã nêu trên. Đồng thời còn khai: Trong lúc Công ty T5 bàn giao sắt thép theo đơn đặt hàng của anh Em, cả 02 trực tiếp nhận đủ và đúng chủng loại tại kho hàng nên sau đó nếu giao lại cho anh Em mà bị mất mát hay hao hụt gì thì phải tự chịu trách nhiệm; việc H rủ T1 chiếm đoạt sắt thép của anh Em lúc giao hàng lại cho anh Em, phía Công ty không ai biết hoặc liên quan gì mà chỉ có H và T1 chiếm đoạt sắt của anh Em; còn đối với lái xe và phụ xế xe do chị L thuê cùng với lái xe và phụ xe do H thuê chở sắt chiếm đoạt của anh Em đi bán thì cũng vậy. Ngoài ra, cả 02 người đều không ai có khiếu nại gì về kết luận định giá toàn bộ số lượng sắt đã chiếm đoạt được của anh Em trị giá 121.870.000 đồng; về trách nhiệm dân sự, tuy Công

ty T5 đã thay H và T1 bồi thường thiệt hại trước cho anh Em số tiền 120.000.000 đồng, nhưng cả 02 đã hoàn trả lại cho Công ty T5 đủ số tiền 120.000.000 đồng này (H và T1, mỗi người 60.000.000 đồng) và không ai có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Khắc H và Nguyễn Hữu T1 cùng khai nhận: các bị cáo đều là người làm thuê (không có hợp đồng lao động) cho Công ty T5 với nhiệm vụ bốc dỡ, sắp xếp sắt lên xe giao cho khách hàng; riêng bị cáo H còn được tự chọn địa điểm giao sắt cho khách hàng rồi nhận tiền mang về nộp cho Công ty và tự tìm kiếm khách hàng giao dịch bán sắt để hưởng chênh lệch giá so với giá của Công ty đã niêm yết. Theo đó, khi chị Phạm Thị L là kế toán của Công ty thuê xe ô tô cầu tải (không rõ biển số, không biết tên người lái xe, còn phụ xe tên Nguyễn Văn Q và đều không rõ lai lịch) đến kho hàng của Công ty cầu sắt lên xe để các bị cáo kiểm nhận vận chuyển đến điểm giao cho anh Lê Tùng E theo đúng đơn đặt hàng với số lượng sắt xây dựng các loại cụ thể là: 3.000 kg sắt khoan phi 6, 5.100 kg sắt khoan phi 8, 780 cây sắt phi 10, 180 cây sắt phi 12, 15 cây sắt phi 14, 300 cây sắt phi 16, 80 cây sắt phi 18 và 120 kg kềm khoan loại 01mm với tổng giá trị bên mua phải thanh toán cho Công ty là 254.950.000 đồng. Trong lúc này, bị cáo H rủ bị cáo T1 khi xe chở hàng ra khỏi kho sẽ cùng nhau cắt xén lấy bớt số lượng sắt giao cho anh Em để bán chia tiền nhau tiêu xài thì được bị cáo T1 đồng ý. Khi đó, bị cáo T1 gọi điện thoại cho anh Em hỏi xem coi đi đến đâu, anh Em trả lời đến Ngã tư Cầu vượt G rồi nên bị cáo bị cáo T1 ra đó đón và dẫn anh Em đi ăn uống để có thời gian thực hiện ý định chiếm đoạt một phần số lượng sắt giao cho anh anh E1. Còn bị cáo H ở lại kiểm đếm sắt cầu lên xe do chị L giao được khoảng 20 phút thì bị cáo điều khiển xe ô tô loại Fortuner, biển số 51F-161.76 của Công ty T5 (xe thường giao cho H chạy dẫn khách vào) chạy về nhà trọ để lấy 08 bó đoạn sắt phi 16 và phi 18 của bị cáo dùng làm mẫu chào hàng giới thiệu sản phẩm mang lại để chuẩn bị chèn thay vào các đầu cây sắt phi 16 và 18 thay cho cây sắt nguyên đã lấy trước khi giao anh Em. Lúc cầu sắt lên xe xong, bị cáo H điều khiển xe ô tô F chạy trước dẫn đường cho lái xe ô tô cầu tải chở sắt chạy đến Bãi xe Minh T4 thì bị cáo lên thùng xe ô tô cầu tải dùng kéo cắt lần lượt 03 khoan sắt phi 6 với mỗi khoan có khi cắt một nửa, có khi hơn một nửa ra thành 06 khoan và cầu hết xuống đất. Tương tự, bị cáo cắt lần lượt 05 khoan sắt phi 8 với mỗi khoan cắt 01 nửa ra thành 10 khoan rồi để tập kết chung với sắt phi 6. Sau đó, bị cáo cho cầu hết 780 cây sắt phi 10, dài 11.7m dạng hình chữ “U” với hai đầu cây sắt cách nhau hơn 01 mét để xuống đất rồi lấy bớt 390 cây để riêng một bên nhằm chiếm đoạt; đối với 390 cây sắt còn lại thì bị cáo lần lượt bẻ ép dẹp lại sao cho 02 đầu thân cây gần dính vào nhau. Đến lượt cầu hết 180 cây sắt phi 12, dài 11.7m dạng hình chữ “U” với hai đầu cây sắt cách nhau hơn 01 mét để xuống đất rồi lấy bớt 90 cây để riêng qua một bên nhằm chiếm đoạt; đối với 90 cây sắt còn lại, bị cáo lần lượt bẻ ép dẹp lại sao cho 02 đầu thân cây gần dính vào nhau. Riêng đến lượt loại sắt cây phi 14 thì do chỉ có 15 cây mà nếu lấy sẽ dễ bị phát hiện nên không lấy, nhưng vẫn cầu hết để xuống đất. Sau đó, bị cáo cho cầu tiếp hết 300 cây sắt phi 16, dài 11.7m dạng hình chữ “U” với hai đầu cây sắt cách nhau hơn 01 mét để xuống đất rồi cầu lấy ra 140 cây để riêng qua một bên nhằm chiếm đoạt. Đến lượt 80 cây sắt phi 18, dài 11.7m dạng hình chữ “U” với hai đầu cây sắt cách nhau hơn 01 mét, bị cáo cũng cho cầu hết để xuống đất rồi cầu lấy 30 cây để

riêng qua một bên nhằm chiếm đoạt. Sau khi sắp xếp số lượng sắt sẽ chiếm đoạt của anh Em để riêng qua một bên xong, bị cáo cho cầu phân số lượng sắt thực tế giao cho anh Em lên lại xe cụ thể như sau:

Trước tiên là cầu 50 cây sắt phi 18 lên đặt nằm đều hai bên thùng xe rồi cầu đầu cây sắt bên trái hồng lên để chèn 30 đoạn cây sắt phi 18 vào xen kẽ với các đầu cây sắt này. Sau đó, cho cầu tiếp 160 cây sắt phi 16 lên đặt nằm đều hai bên thùng xe rồi cầu đầu cây sắt bên trái hồng lên để chèn 140 đoạn cây sắt phi 16 vào xen kẽ với các đầu cây sắt này. Đến lượt 15 cây sắt phi 14 thì cầu hết lên đặt nằm đều hai bên thùng xe (không có chiếm đoạt loại sắt này); tiếp theo là cho cầu 90 cây sắt phi 12 đã bị bẻ ép dẹp 02 đầu cây gần dính vào nhau lên đặt nằm đều hai bên thùng xe; xong, cầu tiếp 390 cây sắt phi 10 đã bị bẻ ép dẹp 02 đầu cây gần dính vào nhau lên đặt nằm đều hai bên thùng xe; sau đó, cầu lần lượt 05 khoanh sắt phi 8 đã bị cắt trước đó lên đặt nằm sâu vào trong thùng xe gần với cầu xe; tương tự, lần lượt cầu 03 khoanh sắt phi 6 lên đặt nằm sâu vào trong thùng xe gần với cầu xe (riêng đôi với 120kg sắt kềm 01mm thì vẫn còn để nguyên trên thùng xe như lúc đầu rồi dùng tấm bạt che phủ kín toàn bộ số sắt trên thùng xe này lại.

Lúc này, bị cáo H vẫn chưa gọi điện thoại kêu bị cáo T1 đưa anh Em đến mà thuê 01 chiếc xe cầu tải khác (tại Bãi xe M1 nhưng không rõ biển số xe) đến cầu hết số lượng sắt còn lại dưới đất lên xe rồi cho xe chạy đến đầu cách xe sắt của anh Em khoảng 10 mét thì mới gọi điện thoại kêu bị cáo T1 dẫn anh Em đến Bãi xe Minh T4. Khi đó, anh Em cùng với bị cáo T1 đứng dưới đất cạnh phía sau thùng xe để xem cân sắt khoanh và kiểm đếm sắt cây; còn bị cáo H lên thùng xe dùng cân treo điện tử loại 03 tấn cân sắt khoanh với cách thức cho hạ cầu xuống gần khoanh sắt rồi móc một đầu cân vào móc cầu, đầu cân còn lại móc vào từng khoanh sắt để kéo lên cân; trong lúc vừa móc cân vào khoanh sắt thì bị cáo H nhiều lần bấm nút tăng thêm trọng lượng của cân với mỗi lần bấm là tăng 100 kg sao cho khi vừa cầu hồng khoanh sắt lên là cũng vừa chỉnh xong trọng lượng sắt theo ý muốn rồi xoay màn hình hiển thị trọng lượng cân về phía anh Em để anh Em xác nhận. Theo đó, đối với 03 khoanh sắt phi 6 thì H cân 03 lần với mỗi lần chỉnh tăng trọng lượng thêm cho đủ 1.000kg và được anh Em nhìn thấy xác nhận tổng cộng 3.000kg. Còn đối với 05 khoanh sắt phi 8, bị cáo H cân 05 lần với mỗi lần chỉnh tăng trọng lượng thêm vừa hơn 1.000kg và được anh Em nhìn thấy xác nhận tổng cộng 5.100kg (riêng 120kg sắt kềm 01mm, do không có chiếm đoạt nên cân đúng và đủ). Riêng về kiểm đếm sắt cây các loại, bị cáo H mở dây kéo tấm bạt đang che phủ phần các đầu cây sắt bên trái thùng xe lên để cho bị cáo T1 và anh Em đứng dưới đất nhìn thấy thực hiện kiểm đếm từng đầu cây sắt rồi chấm sơn màu đỏ vào để xác định số lượng sắt cây giao cho anh Em. Do đây là loại sắt cây dạng hình chữ “U” nên các bị cáo H và T1 cùng với anh Em thống nhất chỉ cần đếm 01 đầu cây sắt bên trái thùng xe thì được tính là 01 cây. Theo đó, anh Em xác nhận là các bị cáo đã giao cho anh số lượng sắt cây đúng theo đơn đặt hàng với Công ty T5 như đã nêu trên gồm: 780 cây sắt phi 10, 180 cây sắt phi 12, 15 cây sắt phi 14, 300 cây sắt phi 16 và 80 cây sắt phi 18. Nhưng thực tế thì số lượng đầu cây sắt bên phải thùng xe không kiểm đếm và đã bị tấm bạt che phủ kín lại thì: không có 780 đầu cây sắt phi 10 tương ứng với 780 đầu cây sắt bên trái thùng xe, do bị chiếm đoạt 390 cây và 390 đầu thân cây còn lại bên này bị bẻ ngoặc sang gần dính vào đầu thân cây bên

trái thùng xe nên được xem tổng cộng là 780 cây; tương tự đối với 180 đầu sắt cây phi 12 cũng vậy, nhưng bị chiếm đoạt 90 cây nên được xem tổng cộng là 180 cây; riêng 15 đầu thân cây sắt phi 14 là liền mạch với 15 đầu cây sắt tương ứng bên trái thùng xe (do không bị chiếm đoạt); chỉ có 160 đầu thân cây sắt phi 16 nối liền mạch với 160 đầu thân cây sắt tương ứng bên trái thùng xe, do bị chiếm đoạt 140 cây và bị chèn thay thế bằng 140 đoạn sắt phi 16 dài từ 10-15cm vào nằm xen kẽ nên được xem tổng cộng là 300 cây; chỉ có 50 đầu thân cây sắt phi 18 nối liền mạch với 50 đầu cây sắt tương ứng bên trái thùng xe, do bị chiếm đoạt 30 cây và bị chèn thay thế bằng 30 đoạn sắt phi 18 dài từ 10-15cm vào nằm xen kẽ nên được xem tổng cộng là 80 cây theo cách thức kiểm đếm như 02 bên đã thỏa thuận và anh Em hoàn toàn không biết gì về thủ đoạn gian dối của các bị cáo nên ký xác nhận số lượng sắt được giao đúng theo đơn đặt hàng rồi thanh toán tiền bằng chuyển khoản 200.000.000 đồng trực tiếp cho Công ty, còn lại 54.950.000 đồng thì do các bị cáo không có Giấy chứng minh nhân dân theo yêu cầu của anh Em nên nhờ phụ xe tên Nguyễn Văn Q có Giấy chứng minh nhân dân nhận dùm số tiền mặt này rồi đưa lại cho bị cáo H.

Theo cách thức giao sắt xây dựng gian dối như đã nêu trên, số lượng sắt mà các bị cáo đã chiếm đoạt được của anh Em gồm: 1.600 kg phi 6, 2.600 kg phi 8, 390 cây phi 10, 90 cây phi 12, 140 cây phi 16 và 30 cây phi 18. Sau khi lái xe ô tô cầu tải (không rõ biển số xe, tên và lai lịch người này), phụ xe tên Q (không rõ lai lịch) và anh Em vận chuyển số sắt thực tế được nhận về tỉnh Sóc Trăng; còn bị cáo T1 nói bị bệnh và bỏ về trước thì: bị cáo H mới dẫn xe ô tô cầu tải (không rõ biển số) do bị cáo thuê chở số lượng sắt đã chiếm đoạt của anh Em đến cơ sở thu mua phế liệu tại Quận A (không nhớ địa chỉ) bán được 44.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo trả tiền cho lái xe và phụ xe 4.000.000 đồng; trở về Công ty đưa biên bản giao nhận sắt và 54.950.000 đồng cho chị L rồi qua nhà trọ của bị cáo T1 nói cách thức chiếm đoạt số lượng sắt của anh Em cho bị cáo T1 biết và chia tiền đều cho mỗi người 20.000.000 đồng tiền xài hết. Nhưng sau đó đã bị phát hiện bắt giữ nên nay các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng truy tố. Các bị cáo không có ý kiến gì về kết luận định giá tài sản đã chiếm đoạt của anh Em; còn về trách nhiệm dân sự, do các bị cáo mỗi người đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền là 60.000.000 đồng (tổng cộng 120.000.000 đồng) và không có yêu cầu gì thêm nên nay không có ý kiến.

Tại Cáo trạng số: 358/CT-VKS, ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Khắc H và Nguyễn Hữu T1 ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: Các bị cáo Nguyễn Khắc H và Nguyễn Hữu T1 đã có ý định chiếm đoạt tài sản là sắt xây dựng của anh Lê Tùng E từ trước rồi sau đó dùng thủ đoạn gian dối bằng cách cắt xén sắt khoanh, lấy bốt sắt cây ra trước lúc cầu hàng đưa trở lại lên xe ô tô cầu tải rồi bấm nút cân điện tử để tăng thêm trọng sắt khoanh, bẻ ngoặc 02 đầu cây sắt hình chữ U lại dính vào nhau và chèn đoạn sắt cây vào nằm xen kẽ các đầu cây sắt nguyên tương ứng làm cho anh Em bị nhầm tưởng thật



khi kiểm đếm. Theo đó, bị cáo đã chiếm đoạt được số lượng sắt xây dựng gồm: 1.600 kg phi 6, 2.600 kg phi 8, 390 cây phi 10, 90 cây phi 12, 140 cây phi 16 và 30 cây phi 18 của của anh Em có tổng trị giá là 121.870.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trong đó: bị cáo H với vai trò là người khởi xướng, rủ rê; còn bị cáo T1 giúp sức tích cực nên cần phải xử các bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả và được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ mức hình phạt; riêng bị cáo T1 đã ra đầu thú, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản Điều 51; các điều 17, 58 và 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo H với mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù và bị cáo T1 từ 02 năm đến 03 năm tù cùng về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, do các bị cáo mỗi người đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền là 60.000.000 đồng (tổng cộng 120.000.000 đồng) và không có yêu cầu gì thêm; riêng về vật chứng, do không thu giữ được nên nay không có ý kiến.

Các bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra-Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo Nguyễn Khắc H và Nguyễn Hữu T1 tại phiên tòa hôm nay cho thấy: các bị cáo đều là người làm thuê (không có hợp đồng lao động) cho Công ty T5 với nhiệm vụ bốc dỡ, sắp xếp sắt lên xe giao cho khách hàng; riêng bị cáo H còn được tự chọn địa điểm giao sắt cho khách hàng và nhận tiền mang về nộp cho Công ty. Với cách thức này, Công ty sẽ giao đúng và đủ số lượng, chủng loại sắt xây dựng cho các bị cáo theo đơn đặt hàng của khách xong thì các bị cáo phải tự chịu trách nhiệm về số sắt mà Công ty đã giao. Theo đó vào ngày 26/8/2019, anh Lê Tùng E có mua số lượng sắt xây dựng các loại của Công ty V về tỉnh Sóc Trăng gồm: 3.000 kg sắt khoanh phi 6, 5.100 kg sắt khoanh phi 8, 780 cây sắt phi 10, 180 cây sắt phi 12, 15 cây sắt phi 14, 300 cây sắt phi 16, 80 cây sắt phi 18 và 120 kg kẽm khoanh loại 01mm với tổng giá trị là 254.950.000 đồng thì các bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt bớt số sắt trước giao lại cho anh Em bằng cách dùng thủ đoạn gian dối như sau: trong lúc chờ xe ô tô cầu tải cầu hết số lượng sắt trên lên xe để giao cho anh Em, bị cáo H chuẩn bị các bó đoạn sắt cây phi 16 và 18; còn bị cáo T1 liên hệ đón

và dẫn anh Em đi ăn uống để cho bị cáo H có đủ thời gian thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 phần sắt của anh Em. Sau khi cầu nhận hết số lượng sắt giao cho anh Em lên xe, bị cáo H dẫn đường cho lái xe này vận chuyển đến Bãi xe Minh T4 tại ngã tư đường Q và Đường Số A, thuộc Khu phố A, phường B, quận B. Tại đây, bị cáo H cắt xén sắt khoanh, lấy bớt sắt cây ra rồi cầu phần số lượng sắt giao cho anh Em đưa trở lại lên xe ô tô cầu tải rồi bấm nút cân điện tử để tăng thêm trọng sắt khoanh, bẻ ngoặc 02 đầu cây sắt hình chữ U lại dính vào nhau và chèn các đoạn sắt cây đã chuẩn bị sẵn vào nằm xen kẽ các đầu cây sắt nguyên tương ứng làm cho anh Em bị nhầm tưởng là thật khi kiểm đếm nên ký tên vào biên bản giao nhận và thanh toán tiền rồi vận chuyển về tỉnh Sóc Trăng cụ thể như đã nêu trên. Còn số lượng sắt xây dựng mà các bị cáo đã chiếm đoạt của anh Em gồm: 1.600 kg phi 6, 2.600 kg phi 8, 390 cây phi 10, 90 cây phi 12, 140 cây phi 16 và 30 cây phi 18 của anh Em có tổng trị giá là 121.870.000 đồng thì: bị cáo H đã thuê xe cầu tải khác chở đi bán được 44.000.000 đồng, trả tiền thuê xe 4.000.000 đồng, còn lại các bị cáo chia đều cho nhau mỗi người 20.000.000 đồng và đã tiêu xài hết. Theo Kết luận định giá tài sản số: 524/KL-HĐĐGTS, ngày 14/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự quận B thì số lượng sắt xây dựng mà các bị cáo đã chiếm đoạt của anh Em có tổng trị giá là 121.870.000 đồng. Do đó, các bị cáo Nguyễn Khắc H và Nguyễn Hữu T1 đã phạm “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại Tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, những người biết việc; biên bản, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra; kết luận định giá tài sản...nên đã đủ chứng cứ buộc tội các bị cáo và mức án đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Còn đối với lái xe và phụ xe ô tô tải cầu 15 tấn tên Nguyễn Văn Q do Phạm Thị L thuê để chở sắt giao cho anh Lê Tùng E cũng như lái xe và phụ xe do bị cáo H thuê chở sắt chiếm đoạt của anh Em đi bán (đều không rõ lai lịch) thì trong quá trình điều tra, các bị cáo khai không ai biết hoặc liên quan gì mà chỉ có 02 bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt sắt của anh Em nên không có căn cứ để xác định những người này là đồng phạm với các bị cáo. Đối với Công ty T5 có anh Nguyễn Văn T3 và chị Phạm Thị L, do không biết và cũng không liên quan gì đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên không ai bị xử lý là có căn cứ. Riêng đối với việc mua bán, giao nhận sắt giữa anh Em và các bị cáo tại bãi đất trống trên Đường Số E, ấp T, xã B, huyện H vào ngày 17/9/2019 thì chưa thực hiện giao sắt cho anh Em và nhận tiền như lần trước; đồng thời cũng không xác định được số lượng sắt chuẩn bị giao là bao nhiêu nên không có cơ sở để xử lý đối với các bị cáo trong lần giao sắt này.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu của cá nhân. Trong vụ án này, tuy các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, sự cấu kết thực hiện tội phạm không chặt chẽ nên không được coi là “Có tổ chức”. Nhưng do, bị cáo H với

vai trò là người chủ động, khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, còn bị cáo T1 giúp sức tích cực nên cần phải xử các bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì mới đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay: các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả và được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ mức hình phạt; riêng bị cáo T1 đã ra đầu thú nên cần được xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”; do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: xét tại phiên tòa hôm nay, tuy bị hại là anh Lê Tùng E đã được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt, nhưng theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì, anh Em đã được Công ty T5 thay các bị cáo bồi thường thiệt hại trước số tiền 120.000.000 đồng rồi sau đó, Công ty T5 đã được các bị cáo hoàn trả lại đủ số tiền này (mỗi bị cáo 60.000.000 đồng) và không còn có ai yêu cầu gì thêm nên không xét.

[7] Về vật chứng: do không thu giữ được gì nên không xét.

[8] Các bị cáo Nguyễn Khắc H và Nguyễn Hữu T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về căn cứ điều luật và xử phạt:

1.1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 20-6-2023.

1.2. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T1 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 17-02-2023.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Khắc H và Nguyễn Hữu T1 mỗi người phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Các bị cáo Nguyễn Khắc H và Nguyễn Hữu T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Lê Tùng E và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Trách nhiệm hữu hạn T5 Tài P (có anh Nguyễn Văn T3 làm đại diện theo pháp luật) vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND TP . HCM;
- VKSND TP . HCM;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- VKSND Q.BT;
- CQĐT-CA Q.BT;
- Nhà tạm giữ-CA Q.BT;
- Chi cục THA DS Q.BT;
- Trại tạm giam;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác (nếu có);
- Lưu hs,Vp.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Văn Ái**